

Số: 36/2018/QĐST-HNGĐ

H, ngày 20 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc N - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: ấp V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An và bà Lê Thị Ngọc N - Sinh năm 1974 - Địa chỉ: V, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc N thuận tình ly hôn.
- Về nuôi con chung: Ông T và bà Nhân thống nhất trình bày không có con chung.
- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Ngọc N mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (Biên lai thu số 0008254 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Ông T tự nguyện nộp thay phần án phí của bà N. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp, ông T và bà N đã nộp đủ án phí; Trả lại cho ông T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Ủy ban nhân dân xã MTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng Vương